

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hoàng

2. Ông Huỳnh Ngọc Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21A/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **PHẠM MINH T**, sinh ngày 20/10/1978

Địa chỉ: Số A, Tổ C, ấp M, xã H, TP C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **HOÀNG HUYỀN T**, sinh ngày 15/02/1977

Nơi cư trú: 3563 Concord BLVD Concord CA 94519, Hoa Kỳ

Địa chỉ hiện tại: 1768 Ridgeway Ave Nw A U, Hoa Kỳ.

Anh Phạm Minh T có mặt; chị Hoàng Huyền T1 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Phạm Minh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2008 tại UBND tỉnh Đ. Thời gian đầu rất hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Chị T1 thì sống ở Mỹ còn anh T sống ở Việt Nam cả hai không còn liên lạc, nhận thấy tình cảm

không còn mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Huyền T1.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Hoàng Huyền T1 đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phạm Minh T và chị Hoàng Huyền T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/2008, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xem là hôn nhân hợp pháp.

[2] Anh Phạm Minh T là người có quốc tịch Việt Nam xin ly hôn với chị Hoàng Huyền T1 là người có quốc tịch Hoa Kỳ, theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ Luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì yêu cầu của anh Phạm Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của N thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[3] Chị Hoàng Huyền T1 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án do Tòa án tổng đạt qua đường bưu chính có nêu thời gian mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất và lần thứ 2 nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 chị Hoàng Huyền T1 vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Huyền T1 là phù hợp với quy định tại Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của anh Phạm Minh T xin được ly hôn với chị Hoàng Huyền T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn chị Hoàng Huyền T1 sang sinh sống tại hoa kỳ, còn anh Phạm Minh T sinh sống tại Việt Nam, giữa anh T và chị T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình và lối sống không hợp dẫn đến tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Minh T.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Cho anh Phạm Minh T và chị Hoàng Huyền T1 ly hôn.
- Về án phí: Anh Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004625 ngày 24/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn anh Phạm Minh T được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn chị Hoàng Huyền T1 được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Nước

